

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày 18-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Huy và bà Phạm Thị Chuộng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Th, sinh năm 1990, tại Kinh Môn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: KDC Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Kh; gia đình bị cáo có 2 chị em, bị cáo là con thứ 2; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2020 đến ngày 11/9/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965; địa chỉ: KDC Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông C có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn Tr, sinh năm 1959; địa chỉ: KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Đào Xuân T, sinh năm 1966; địa chỉ: Phường An Sinh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2020, Phạm Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CALYN, biên số 34M2-2397 (Phạm Văn Th mượn của ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ: KDC Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, là bố đẻ của Phạm Văn Th) đi đến nhà nghỉ Trung Hiếu ở KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tìm gặp Tô Văn T, sinh năm 1986, nơi ĐKHKTT: KDC Hiệp Thượng, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Trên đường đi, Phạm Văn Th vào một cửa hàng thuốc tây mua 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất để sử dụng ma túy. Đến khu vực nhà nghỉ, Phạm Văn Th dựng xe ngoài cổng rồi đi vào nhà nghỉ, gặp T ở hành lang tầng 2 và mua của T 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Văn Th ngồi trên yên xe định đi tìm nơi sử dụng ma túy thì Công an phát hiện, Phạm Văn Th bỏ xe mô tô, chạy bộ khoảng 30 mét thì bị bắt quả tang Phạm Văn Th đang cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1); thu giữ tại túi quần bên phải Phạm Văn Th đang mặc 01 bơm kim tiêm đựng trong túi ni lông màu trắng, 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3 % bên trong có dung dịch màu trắng; 01 xe mô tô biển số 34M2-2397.

Tại Kết luận giám định số 373/KLGD-PC09 ngày 12/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Văn Th, gửi đến giám định khối lượng là 0,135 gam là ma túy, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,076 gam ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt: HĐXX) chiếu cố giảm nhẹ hình phạt.

Ông Phạm Văn C đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô BKS: 34M2-2397.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s

khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Phạm Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây gọi tắt: BLTTHS):

- + Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,076 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm đựng trong túi ni lông màu trắng; 01 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN 3 % bên trong có dung dịch màu trắng.

- + Trả ông Phạm Văn C chiếc xe mô tô BKS 34M2-2397.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Văn Th có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, Phạm Văn Th thừa nhận hồi 17 giờ 20 phút ngày 10/9/2020 tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Trung Hiếu ở KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương có hành vi cất giấu trái phép 0,135 gam ma túy, loại Heroin, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự - Năm 2018, bị Toà án nhân dân thị xã Kinh Môn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù với thời gian phù hợp theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Đối với 0,076 gam Heroin hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 373/KLGD-PC09) là vật cấm tàng trữ, lưu hành trái phép nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% là vật bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M2-2397, bị cáo mượn của ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ: KDC Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, là bố đẻ của Phạm Văn Th để đi làm, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho ông C là phù hợp.

[6] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Trong vụ án này, Phạm Văn Th khai mua ma túy của Tô Văn T, hiện T không có mặt tại địa phương, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 10/9/2020.

3/ Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,076 gam Heroin hoàn lại sau giám định (được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 373/KLGD-PC09); 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3%.

- Trả ông Phạm Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ: KDC Hiệp Thượng, Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34M2-2397.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 01/12/2020)

4/ Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Th phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo Phạm Văn Th;
- Ông Phạm Văn C;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam–Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc

